

Phụ lục số 01

Mẫu giấy đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của tổ chức kinh doanh chứng khoán

(Ban hành kèm theo Thông tư số 105/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 06 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của tổ chức kinh doanh chứng khoán, quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán và doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...., ngày... tháng... năm ...

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ GIÁN TIẾP RA NƯỚC NGOÀI CỦA TỔ CHỨC KINH DOANH CHỨNG KHOÁN

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Chúng tôi là:

- Công ty chứng khoán/Công ty quản lý quỹ (tên đầy đủ và chính thức của công ty ghi bằng chữ in hoa)

- Giấy phép thành lập và hoạt động số: ... do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày ... tháng ... năm ...

- Vốn điều lệ:

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Điện thoại: Fax:...

Đề nghị Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư gián tiếp ra nước ngoài cho công ty chúng tôi với những thông tin như sau:

- Tên tổ chức dự kiến mở tài khoản vốn tự doanh đầu tư gián tiếp ra nước ngoài:.....

- Mức vốn dự kiến đầu tư:.....

- Nguồn vốn dự kiến để thực hiện đầu tư:....

- Công cụ dự kiến đầu tư:.....

- Hình thức đầu tư:

- Mục đích đầu tư:.....

- Quốc gia dự kiến đầu tư:.....

Chúng tôi xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị và hồ sơ kèm theo.

Hồ sơ kèm theo:
(Liệt kê đầy đủ)

(TỔNG) GIÁM ĐỐC
CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ/CÔNG TY
CHỨNG KHOÁN
(ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Phụ lục số 02

Mẫu giấy đề nghị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của tổ chức kinh doanh chứng khoán

(Ban hành kèm theo Thông tư số 105/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 06 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của tổ chức kinh doanh chứng khoán, quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán và doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

...,ngày... tháng... năm ...

GIẤY ĐỀ NGHỊ THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ GIÁN TIẾP RA NƯỚC NGOÀI CỦA TỔ CHỨC KINH DOANH CHỨNG KHOÁN

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Chúng tôi là:

- Công ty chứng khoán/ Công ty quản lý quỹ (tên đầy đủ và chính thức của công ty ghi bằng chữ in hoa)
- Giấy phép thành lập và hoạt động số: ... do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày ... tháng ... năm ...
- Vốn điều lệ:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại: Fax:....
- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư gián tiếp ra nước ngoài số ... do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ... ngày ... tháng ... năm ...

Đề nghị Ủy ban chứng khoán Nhà nước thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của công ty chúng tôi.

Lý do chấm dứt đầu tư gián tiếp ra nước ngoài:.....

Chúng tôi cam kết và liên đới chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị và hồ sơ kèm theo.

Hồ sơ kèm theo:
(Liệt kê đầy đủ)

**(TỔNG) GIÁM ĐỐC CÔNG TY QUẢN LÝ
QUỸ/CÔNG TY CHỨNG KHOÁN**

(ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Phụ lục số 03

**Mẫu giấy đề nghị chấp thuận cho phép đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của
quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 105/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 06 năm 2016 của
Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của tổ
chức kinh doanh chứng khoán, quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán
và doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....ngày... tháng... năm ...

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN CHO PHÉP ĐẦU TƯ GIÁN TIẾP RA NƯỚC NGOÀI
CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN, CÔNG TY ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Chúng tôi là:

- Công ty quản lý quỹ/ Công ty đầu tư chứng khoán riêng lẻ tự quản lý
vốn (tên đầy đủ và chính thức của công ty ghi bằng chữ in hoa)

- Giấy phép thành lập và hoạt động số: ... do Ủy ban Chứng khoán Nhà
nước cấp ngày ... tháng ... năm ...

- Vốn điều lệ:

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Điện thoại: ... Fax: ...

Đề nghị Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho phép đầu tư gián
tiếp ra nước ngoài với những thông tin như sau:

- Tên quỹ/công ty đầu tư chứng khoán:

- Loại quỹ/công ty đầu tư chứng khoán:

- Ngân hàng lưu ký/Ngân hàng giám sát tại Việt Nam:

+ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số ... do Ủy
ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày ... tháng ... năm ...

+ Địa chỉ trụ sở chính:

+ Điện thoại: ... Fax: ...

- Tổ chức lưu ký tại nước ngoài:
 - + Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán hoặc tài liệu tương đương số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ...
 - + Địa chỉ trụ sở chính:
 - + Điện thoại: ... Fax: ...
 - Mức vốn dự kiến đầu tư:.....
 - Quốc gia dự kiến đầu tư:.....
 - Nguồn vốn dự kiến để thực hiện đầu tư:.....
 - Công cụ dự kiến đầu tư:.....
 - Hình thức đầu tư:
 - Mục đích đầu tư:.....
- Chúng tôi xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị và hồ sơ kèm theo.

Hồ sơ kèm theo:
(Liệt kê đầy đủ)

**(TỔNG) GIÁM ĐỐC CÔNG TY QUẢN LÝ
QUỸ/CÔNG TY ĐẦU TƯ CHỨNG
KHOÁN RIÊNG LẺ TỰ QUẢN LÝ VỐN**
(ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Phụ lục số 04

Mẫu giấy đề nghị chấm dứt đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán

(Ban hành kèm theo Thông tư số 105/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 06 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của tổ chức kinh doanh chứng khoán, quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán và doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm ...

GIẤY ĐỀ NGHỊ CHẤM DỨT ĐẦU TƯ GIÁN TIẾP RA NƯỚC NGOÀI CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN, CÔNG TY ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Chúng tôi là:

- Công ty quản lý quỹ/ Công ty đầu tư chứng khoán riêng lẻ tự quản lý vốn (tên đầy đủ và chính thức của công ty ghi bằng chữ in hoa)

- Giấy phép thành lập và hoạt động số: ... do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày ... tháng ... năm ...

- Vốn điều lệ:

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Điện thoại: ... Fax: ...

Đề nghị Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấm dứt hoạt động đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của quỹ đầu tư chứng khoán/ công ty đầu tư chứng khoán... với các nội dung sau:

- Loại quỹ/công ty đầu tư chứng khoán:

- Ngân hàng lưu ký/ Ngân hàng giám sát tại Việt Nam:

+ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số ... do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày ... tháng ... năm ...

+ Địa chỉ trụ sở chính:

+ Điện thoại: ... Fax: ...

- Tổ chức lưu ký tại nước ngoài:
- + Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán/ Giấy đăng ký hoạt động kinh doanh số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ...
- + Địa chỉ trụ sở chính:
- + Điện thoại: ... Fax: ...
- Lý do chấm dứt đầu tư gián tiếp ra nước ngoài:.....
- Chúng tôi cam kết và liên đới chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị và hồ sơ kèm theo.

Hồ sơ kèm theo:
(Liệt kê đầy đủ)

**(TỔNG) GIÁM ĐỐC CÔNG TY QUẢN LÝ
QUỸ/CÔNG TY ĐẦU TƯ CHỨNG
KHOÁN RIÊNG LẺ TỰ QUẢN LÝ VỐN**
(ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Phụ lục số 05

Mẫu giấy đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm

(Ban hành kèm theo Thông tư số 105/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 06 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của tổ chức kinh doanh chứng khoán, quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán và doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....,ngày... tháng... năm ...

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ GIÁN TIẾP RA NƯỚC NGOÀI CỦA DOANH NGHIỆP KINH DOANH BẢO HIỂM

Kính gửi: Bộ tài chính

Chúng tôi là:

- Doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm (tên đầy đủ và chính thức của doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm ghi bằng chữ in hoa)

- Giấy phép thành lập và hoạt động số: ... do Bộ Tài chính cấp ngày ... tháng ... năm ...

- Vốn điều lệ:

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Điện thoại: Fax:...

Đề nghị Bộ Tài chính cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư gián tiếp ra nước ngoài cho doanh nghiệp chúng tôi với những thông tin như sau:

- Tên tổ chức dự kiến mở tài khoản vốn tự doanh đầu tư gián tiếp ra nước ngoài:.....

- Quốc gia dự kiến đầu tư:.....

- Mức vốn dự kiến đầu tư:.....

- Nguồn vốn dự kiến để thực hiện đầu tư:....

- Công cụ dự kiến đầu tư:.....

- Hình thức đầu tư:

- Mục đích đầu tư:.....

Chúng tôi xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị và hồ sơ kèm theo.

Hồ sơ kèm theo:
(Liệt kê đầy đủ)

(TỔNG) GIÁM ĐỐC
(ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Phụ lục số 06

Mẫu giấy đề nghị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm

(Ban hành kèm theo Thông tư số 105/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 06 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của tổ chức kinh doanh chứng khoán, quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán và doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...,ngày... tháng... năm ...

**GIẤY ĐỀ NGHỊ THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ GIÁN TIẾP
RA NƯỚC NGOÀI CỦA DOANH NGHIỆP KINH DOANH BẢO HIỂM**

Kính gửi: Bộ Tài chính

Chúng tôi là:

- Doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm (tên đầy đủ và chính thức của doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm ghi bằng chữ in hoa)

- Giấy phép thành lập và hoạt động số: ... do Bộ Tài chính cấp ngày ... tháng ... năm ...

- Vốn điều lệ:

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Điện thoại: Fax:...

- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư gián tiếp ra nước ngoài số ... do Bộ Tài chính cấp ... ngày ... tháng ... năm ...

Đề nghị Bộ Tài chính thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của công ty chúng tôi

Lý do chấm dứt đầu tư gián tiếp ra nước ngoài:.....

Chúng tôi cam kết và liên đới chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị và hồ sơ kèm theo.

Hồ sơ kèm theo:

(Liệt kê đầy đủ)

(TỔNG) GIÁM ĐỐC

(ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Phụ lục số 07

Mẫu giấy đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động nhận ủy thác đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của công ty quản lý quỹ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 105/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 06 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của tổ chức kinh doanh chứng khoán, quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán và doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

...., ngày... tháng... năm ...

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG NHẬN ỦY THÁC ĐẦU TƯ GIÁN TIẾP RA NƯỚC NGOÀI CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Chúng tôi là:

- Công ty quản lý quỹ:.... (tên đầy đủ và chính thức của công ty ghi bằng chữ in hoa)
- Giấy phép thành lập và hoạt động số: ... do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày ... tháng ... năm ...
- Vốn điều lệ:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại: Fax:...

Đề nghị Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động nhận ủy thác đầu tư gián tiếp ra nước ngoài cho công ty chúng tôi với những thông tin như sau:

- Quy mô tài sản nhận ủy thác tại thời điểm đăng ký:.....
- Phạm vi hoạt động nhận ủy thác:
- Thời gian hoạt động nhận ủy thác (dự kiến):.....
- Tên tổ chức dự kiến mở tài khoản vốn nhận ủy thác đầu tư gián tiếp ra nước ngoài:.....

Chúng tôi xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung của Giấy đề nghị và hồ sơ kèm theo.

Hồ sơ kèm theo:

(Liệt kê đầy đủ)

(TỔNG) GIÁM ĐỐC

(ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Phụ lục số 08

Mẫu giấy đề nghị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động nhận ủy thác đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của công ty quản lý quỹ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 105/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 06 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của tổ chức kinh doanh chứng khoán, quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán và doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....ngày... tháng... năm ...

GIẤY ĐỀ NGHỊ THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG NHẬN ỦY THÁC ĐẦU TƯ GIÁN TIẾP RA NƯỚC NGOÀI CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Chúng tôi là:

- Công ty quản lý quỹ (tên đầy đủ và chính thức của công ty ghi bằng chữ in hoa)
- Giấy phép thành lập và hoạt động số: ... do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày ... tháng ... năm ...
- Vốn điều lệ:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại: Fax:....
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động nhận ủy thác đầu tư gián tiếp ra nước ngoài số ... do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ... ngày ... tháng ... năm ...

Đề nghị Ủy ban chứng khoán Nhà nước thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động nhận ủy thác đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của công ty chúng tôi.

Lý do chấm dứt nhận ủy thác đầu tư gián tiếp ra nước ngoài:.....

Chúng tôi cam kết và liên đới chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị và hồ sơ kèm theo.

Hồ sơ kèm theo:

(Liệt kê đầy đủ)

(TỔNG) GIÁM ĐỐC

(ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Phụ lục số 09

**Mẫu báo cáo tình hình tự doanh đầu tư gián tiếp ra nước ngoài
của công ty chứng khoán**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 105/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 06 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của tổ chức kinh doanh chứng khoán, quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán và doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm)

**TÊN CÔNG TY CHỨNG
KHOÁN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....(số công văn)
V/v báo cáo tình hình tự doanh
đầu tư gián tiếp ra nước ngoài
tháng.....năm...

....., ngày.....tháng.....năm

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. Tình hình thực hiện hạn mức tự doanh đầu tư gián tiếp ra nước ngoài

STT	Chỉ tiêu	Giá trị	
		Ngoại tệ	Tỷ VND (quy đổi)
I	Hạn mức tự doanh được Ngân hàng Nhà nước xác nhận		
1	Đô la Mỹ		
2	Bảng Anh		
3	EURO		
4			
II	Giá trị đã đầu tư tại thời điểm cuối tháng		
1	Đô la Mỹ		
2	Bảng Anh		
3	EURO		
4			
III	Giá trị đã đầu tư trong tháng		
1	Đô la Mỹ		
2	Bảng Anh		
3	EURO		
4			
IV	Giá trị còn được đầu tư		

	(IV = I-II)		
1	Đô la Mỹ		
2	Bảng Anh		
3	EURO		
4			

(Tỷ giá được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch)

II. Tổ chức mở tài khoản giao dịch

TT	Tên tổ chức	Địa chỉ	Quốc tịch	Số lượng tài khoản
1	...			

III. Tình hình đầu tư

3.1. Tình hình giao dịch chứng khoán trên tài khoản tự doanh

S T T	Loại CK	Tổng mua từ đầu năm		Tổng bán từ đầu năm		Mua trong tháng		Bán trong tháng		Tổng mua cuối kỳ		Tổng bán cuối kỳ	
		KL	GT	KL	GT	KL	GT	KL	GT	KL	GT	KL	GT
1	Cổ phiếu												
	- Ngoại tệ												
	- VND												
2	Trái phiếu												
	- Ngoại tệ												
	- VND												
3	CC quỹ												
	- Ngoại tệ												
	- VND												
	Tổng												
	- Ngoại tệ												
	- VND												

(Tỷ giá được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch)

3.2. Tình hình nắm giữ chứng khoán, đầu tư gián tiếp ra nước ngoài

(tính theo giá trị ngoại tệ đã đầu tư)

ST T	Loại chứng khoán	Chứng khoán nắm giữ tại thời điểm báo cáo					Tổng số chứng khoán đang lưu hành của tổ chức phát hành vào thời điểm báo cáo	Tỷ lệ đầu tư (%)
		Số lượng	Giá trị sổ sách tại thời điểm mua		Giá trị thị trường tại thời điểm báo cáo	Tỷ lệ tăng trưởng tài sản đầu tư (%)		
			Ngoại tệ	Tỷ VND				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(6)/(4) *100	(8)	(9)=(3)/ (8)*100

ST T	Loại chứng khoán	Chứng khoán nắm giữ tại thời điểm báo cáo					Tổng số chứng khoán đang lưu hành của tổ chức phát hành vào thời điểm báo cáo	Tỷ lệ đầu tư (%)
		Số lượng	Giá trị sổ sách tại thời điểm mua		Giá trị thị trường tại thời điểm báo cáo	Tỷ lệ tăng trưởng tài sản đầu tư (%)		
			Ngoại tệ	Tỷ VND				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(6)/(4) *100	(8)	(9)=(3)/ (8)*100
I	Đầu tư chứng khoán							
1	Cổ phiếu							
	A							
								
2								
	A							
								
3	Chứng chỉ quỹ							
	A							
								
II	Đầu tư khác							
1								
	..							
	Tổng cộng (I+II)							

(Tỷ giá được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch)

* Ghi chú:

Cột (2) loại chứng khoán được ghi cụ thể theo mã chứng khoán mà CTCK nắm giữ.

Cột (3) là các chứng khoán hiện CTCK đang nắm giữ, không bao gồm chứng khoán đang về tài khoản.

Cột (4) tính theo giá mua vào/giá góp vốn theo hợp đồng;

Cột (5) Tỷ giá được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch;

Cột (6) tính theo giá đóng cửa hoặc giá giao dịch bình quân tại thời điểm báo cáo hoặc giá trị hợp lý đối với chứng khoán chưa niêm yết.

Đối với trái phiếu, không phải tính cột (8), (9).

IV. Các vướng mắc phát sinh và kiến nghị:

NGƯỜI LẬP
(Ký, ghi rõ họ tên)

KIỂM SOÁT NỘI BỘ
(Ký, ghi rõ họ tên)

(TỔNG) GIÁM ĐỐC
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Phụ lục số 10

**Mẫu báo cáo tình hình tự doanh đầu tư gián tiếp ra nước ngoài
của công ty quản lý quỹ**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 105/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 06 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của tổ chức kinh doanh chứng khoán, quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán và doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm)

**TÊN CÔNG TY QUẢN LÝ
QUỸ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....(số công văn)
V/v báo cáo tình hình tự doanh
đầu tư gián tiếp ra nước ngoài
tháng.....năm...

....., ngày.....tháng.....năm

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. Tình hình thực hiện hạn mức tự doanh đầu tư gián tiếp ra nước ngoài

STT	Chỉ tiêu	Giá trị	
		Ngoại tệ	Tỷ VND (quy đổi)
I	Hạn mức tự doanh được Ngân hàng Nhà nước xác nhận		
1	Đô la Mỹ		
2	Bảng Anh		
3	EURO		
4			
II	Giá trị đã đầu tư tại thời điểm cuối tháng		
1	Đô la Mỹ		
2	Bảng Anh		
3	EURO		
4			
III	Giá trị đã đầu tư trong tháng		
1	Đô la Mỹ		
2	Bảng Anh		
3	EURO		
4			
IV	Giá trị còn được đầu tư		

	(IV = I-II)		
1	Đô la Mỹ		
2	Bảng Anh		
3	EURO		
4			

(Tỷ giá được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch)

II. Tổ chức mở tài khoản giao dịch

TT	Tên tổ chức	Địa chỉ	Quốc tịch	Số lượng tài khoản
1	...			

III. Tình hình đầu tư

3.1. Tình hình giao dịch chứng khoán trên tài khoản tự doanh

S T T	Loại CK	Tổng mua từ đầu năm		Tổng bán từ đầu năm		Mua trong tháng		Bán trong tháng		Tổng mua cuối kỳ		Tổng bán cuối kỳ	
		KL	GT	KL	GT	KL	GT	KL	GT	KL	GT	KL	GT
1	Cổ phiếu												
	- Ngoại tệ												
	- VND												
2	Trái phiếu												
	- Ngoại tệ												
	- VND												
3	CC quỹ												
	- Ngoại tệ												
	- VND												
	Tổng												
	- Ngoại tệ												
	- VND												

(Tỷ giá được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch)

3.2. Tình hình nắm giữ chứng khoán, đầu tư gián tiếp ra nước ngoài

(tính theo giá trị ngoại tệ đã đầu tư)

ST T	Loại chứng khoán	Chứng khoán nắm giữ tại thời điểm báo cáo					Vốn chủ sở hữu tại thời điểm báo cáo	Tỷ lệ đầu tư an toàn (%)	
		Số lượng	Giá trị sổ sách tại thời điểm mua		Giá trị thị trường tại thời điểm báo cáo				Tỷ lệ tăng trưởng tài sản đầu tư (%)
			Ngoại tệ	Tỷ VND	Ngoại tệ	Tỷ VND			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(7)/(5) *100	(9)	(10)=(7)/ (9)*100 %
I	Đầu tư								

ST T	Loại chứng khoán	Chứng khoán nắm giữ tại thời điểm báo cáo					Vốn chủ sở hữu tại thời điểm báo cáo	Tỷ lệ đầu tư an toàn (%)	
		Số lượng	Giá trị sổ sách tại thời điểm mua		Giá trị thị trường tại thời điểm báo cáo				Tỷ lệ tăng trường tài sản đầu tư (%)
			Ngoại tệ	Tỷ VND	Ngoại tệ	Tỷ VND			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(7)/(5) *100	(9)	(10)=(7)/ (9)*100 %
	chứng khoán								
1	Cổ phiếu								
	A								
									
2	Trái phiếu								
	A								
									
3	Chứng chí quỹ								
	A								
									
II	Đầu tư khác								
									
	Tổng cộng (I+II)								

(Tỷ giá được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch)

*** Ghi chú:**

Cột (2) loại chứng khoán được ghi cụ thể theo mã chứng khoán mà CTQLQ nắm giữ.

Cột (3) là các chứng khoán hiện CTQLQ đang nắm giữ, không bao gồm chứng khoán đang về tài khoản.

Cột (4) tính theo giá mua vào/giá góp vốn theo hợp đồng;

Cột (5), (7) Tỷ giá được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch;

Cột (6) tính theo giá đóng cửa hoặc giá giao dịch bình quân tại thời điểm báo cáo hoặc giá trị hợp lý đối với chứng khoán chưa niêm yết.

IV. Các vướng mắc phát sinh và kiến nghị:

NGƯỜI LẬP
(Ký, ghi rõ họ tên)

KIỂM SOÁT NỘI BỘ
(Ký, ghi rõ họ tên)

(TỔNG) GIÁM ĐỐC
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng
dấu)

Phụ lục số 11

Mẫu báo cáo tình hình thực hiện hạn mức nhận ủy thác đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của công ty quản lý quỹ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 105/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 06 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của tổ chức kinh doanh chứng khoán, quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán và doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm)

**TÊN CÔNG TY QUẢN LÝ
QUỸ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....(số công văn)
V/v báo cáo tình hình thực hiện
hạn mức nhận ủy thác đầu tư gián
tiếp ra nước ngoài tháng.....năm...

....., ngày.....tháng.....năm

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. Tình hình thực hiện hạn mức nhận ủy thác đầu tư gián tiếp ra nước ngoài

STT	Chỉ tiêu	Giá trị	
		Ngoại tệ	Tỷ VND (quy đổi)
I	Hạn mức nhận ủy thác được Ngân hàng Nhà nước xác nhận		
1	Đô la Mỹ		
2	Bảng Anh		
3	EURO		
4			
II	Giá trị đã nhận ủy thác tại thời điểm cuối tháng		
1	Đô la Mỹ		
2	Bảng Anh		
3	EURO		
4			
III	Giá trị đã nhận ủy thác trong tháng		
1	Đô la Mỹ		
2	Bảng Anh		
3	EURO		

4			
IV	Giá trị còn được nhận ủy thác (IV = I-II)		
1	Đô la Mỹ		
2	Bảng Anh		
3	EURO		
4			

(Tỷ giá được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch)

II. Các vướng mắc phát sinh và kiến nghị:

NGƯỜI LẬP
(Ký, ghi rõ họ tên)

KIỂM SOÁT NỘI BỘ
(Ký, ghi rõ họ tên)

(TỔNG) GIÁM ĐỐC
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng
dấu)

Phụ lục số 12

Mẫu báo cáo tình hình hoạt động quản lý danh mục đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của tổ chức ủy thác

(Ban hành kèm theo Thông tư số 105/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 06 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của tổ chức kinh doanh chứng khoán, quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán và doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm)

**TÊN CÔNG TY QUẢN LÝ
QUỸ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....(số công văn)
V/v báo cáo tình hình hoạt động
quản lý danh mục đầu tư tại nước
ngoài của tổ chức ủy
thác.....năm...

....., ngày.....tháng.....năm

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. Thông tin chung về tình hình quản lý danh mục đầu tư gián tiếp ra nước ngoài

STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo		Kỳ trước		Ghi chú
		Ngoại tệ	Tỷ VND	Ngoại tệ	Tỷ VND	
1	Tổng số Hợp đồng quản lý đầu tư đang thực hiện					
2	Tổng giá trị các Hợp đồng quản lý đầu tư (Hợp đồng khung)					
3	Tổng giá trị các Hợp đồng quản lý đầu tư (Giá trị giải ngân thực tế)					
4	Tổng giá trị thị trường các Hợp đồng quản lý đầu tư					
5	Tổng số phí QLDMĐT thu được trong kỳ					
6	Tỷ lệ phí QLDMĐT bình quân (5/4)					

II. Tình hình giao dịch của hoạt động quản lý danh mục đầu tư trong kỳ

Mua			Bán			Tổng giá trị giao dịch/tổng giá trị tài sản quản lý uỷ thác bình quân			
Khối lượng	Giá trị		Khối lượng	Giá trị		Kỳ này		Kỳ trước	
	Ngoại tệ	Tỷ VND		Ngoại tệ	Tỷ VND	Ngoại tệ	Tỷ VND	Ngoại tệ	Tỷ VND

(Tỷ giá được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch)

III. Thông tin tổng hợp về từng hợp đồng quản lý đầu tư gián tiếp ra nước ngoài

1. Tên khách hàng:

2. Tài khoản lưu ký:

STT	Loại	Số lượng	Giá thị trường tại thời điểm báo cáo		Tổng giá trị		Tỷ lệ %/Tổng giá trị hiện tại của các danh mục đầu tư
			Ngoại tệ	Tỷ VND	Ngoại tệ	Tỷ VND	
I	Chứng chỉ tiền gửi						
1							
	Tổng						
II	Trái phiếu Chính phủ						
1							
	Tổng						
III	Công phiếu niêm yết						
1							
	Tổng						
IV	Trái phiếu niêm yết						
1							
	Tổng						
V	Chứng chỉ quỹ niêm yết						
1							
	Tổng						
VI	Các loại tài sản khác						
1							
	Tổng						
VII	Tổng giá trị của các danh mục						

	dầu tư					
--	--------	--	--	--	--	--

(Tỷ giá được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm báo cáo)

IV. Thông tin tổng hợp các hợp đồng quản lý đầu tư gián tiếp ra nước ngoài

STT	Loại	Số lượng	Tổng giá trị		Tỷ lệ %/Tổng giá trị hiện tại của các danh mục đầu tư
			Ngoại tệ	Tỷ VND	
I	Chứng chỉ tiền gửi				
1					
	Tổng				
II	Trái phiếu Chính phủ				
1					
	Tổng				
III	Cổ phiếu niêm yết				
1					
	Tổng				
IV	Trái phiếu niêm yết				
1					
	Tổng				
V	Chứng chỉ quỹ niêm yết				
1					
	Tổng				
VI	Các loại tài sản khác				
1					
	Tổng				
VII	Tổng giá trị của các danh mục đầu tư				

(Tỷ giá được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm báo cáo)

**ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA
NGÂN HÀNG LƯU KÝ TẠI VIỆT
NAM/TỔ CHỨC LƯU KÝ TẠI
NƯỚC NGOÀI**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(TỔNG) GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Phụ lục số 13

Mẫu báo cáo tình hình tự doanh đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán

(Ban hành kèm theo Thông tư số 105/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 06 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của tổ chức kinh doanh chứng khoán, quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán và doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm)

**TÊN QUỸ ĐẦU TƯ
CHỨNG KHOÁN/CÔNG
TY ĐẦU TƯ CHỨNG
KHOÁN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng.....năm

Số:.....(số công văn)

V/v báo cáo tình hình tự doanh
đầu tư gián tiếp ra nước ngoài
thángnăm...

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. Tình hình thực hiện hạn mức tự doanh đầu tư gián tiếp ra nước ngoài

STT	Chỉ tiêu	Giá trị	
		Ngoại tệ	Tỷ VND (quy đổi)
I	Hạn mức tự doanh được Ngân hàng Nhà nước xác nhận		
1	Đô la Mỹ		
2	Bảng Anh		
3	EURO		
4			
II	Giá trị đã đầu tư tại thời điểm cuối tháng		
1	Đô la Mỹ		
2	Bảng Anh		
3	EURO		
4			
III	Giá trị đã đầu tư trong tháng		
1	Đô la Mỹ		
2	Bảng Anh		

3	EURO		
4			
IV	Giá trị còn được đầu tư (IV = I-II)		
1	Đô la Mỹ		
2	Bảng Anh		
3	EURO		
4			

(Tỷ giá được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch)

II. Báo cáo về tài sản đầu tư gián tiếp ra nước ngoài

ST T	Tài sản	Kỳ báo cáo		Kỳ trước		% cùng kỳ năm trước
		Ngoại tệ	Tỷ VND	Ngoại tệ	Tỷ VND	
I.1	Tiền và các khoản tương đương tiền					
	Tiền					
	Tiền gửi ngân hàng					
	Các khoản tương đương tiền					
I.2	Các khoản đầu tư (kê chi tiết)					
I.3	Cổ tức, trái tức được nhận					
I.4	Lãi được nhận					
I.5	Tiền bán chứng khoán chờ thu (kê chi tiết)					
I.6	Các khoản phải thu khác					
I.7	Các tài sản khác					
I.8	Tổng tài sản					
ST T	Nợ	Kỳ báo cáo		Kỳ trước		% cùng kỳ năm trước
		Ngoại tệ	Tỷ VND	Ngoại tệ	Tỷ VND	
II.1	Tiền phải thanh toán mua chứng khoán (kê chi tiết)					
II.2	Các khoản phải trả khác					
II.3	Tổng nợ					

III. Báo cáo kết quả hoạt động đầu tư gián tiếp ra nước ngoài

ST T	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo		Kỳ trước		Lũy kế từ đầu năm
		Ngoại tệ	Tỷ VND	Ngoại tệ	Tỷ VND	
I	Thu nhập từ hoạt động đầu tư gián tiếp ra nước ngoài					

	Cổ tức, trái tức được nhận					
	Lãi được nhận					
	Các khoản thu nhập khác (kê chi tiết)					
II	Chi phí đầu tư gián tiếp ra nước ngoài					
	Phí lưu ký tại nước ngoài					
	Các loại phí khác (kê chi tiết)					
III	Thu nhập ròng từ hoạt động đầu tư gián tiếp ra nước ngoài (I-II)					
IV	Lãi (lỗ) từ hoạt động đầu tư gián tiếp ra nước ngoài					
	Lãi (lỗ) thực tế phát sinh từ hoạt động đầu tư					
	Thay đổi về giá trị của các khoản đầu tư trong kỳ					

IV. Báo cáo danh mục tài sản đầu tư gián tiếp ra nước ngoài

STT	Loại tài sản (nêu chi tiết)	Số lượng	Giá thị trường hoặc giá trị hợp lý tại ngày báo cáo		Tổng giá trị		Tỷ lệ %/Tổng giá trị tài sản ròng
			Ngoại tệ	Tỷ VND	Ngoại tệ	Tỷ VND	
I	Chứng chỉ tiền gửi						
1							
	Tổng						
II	Trái phiếu Chính phủ						
1							
	Tổng						
III	Cổ phiếu niêm yết						
1							
	Tổng						
IV	Trái phiếu niêm yết						
1							
	Tổng						
V	Chứng chỉ quỹ niêm yết						
1							
	Tổng						
VI	Các loại tài sản khác						
1							

	Tổng						
VII	Tổng giá trị danh mục						

**ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA
NGÂN HÀNG LƯU KÝ, NGÂN
HÀNG GIÁM SÁT TẠI VIỆT NAM**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(TỔNG) GIÁM ĐỐC
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Phụ lục số 14

Mẫu báo cáo tình hình tự doanh đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm

(Ban hành kèm theo Thông tư số 105/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 06 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của tổ chức kinh doanh chứng khoán, quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán, doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm)

**TÊN DOANH NGHIỆP
KINH DOANH BẢO HIỂM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....(số công văn)
V/v báo cáo tình hình tự doanh
đầu tư gián tiếp ra nước ngoài
quý.....năm...

....., ngày.....tháng.....năm

Kính gửi: Bộ Tài chính

I. Tình hình thực hiện hạn mức tự doanh đầu tư gián tiếp ra nước ngoài

STT	Chỉ tiêu	Giá trị	
		Ngoại tệ	Tỷ VND (quy đổi)
I	Hạn mức tự doanh được Ngân hàng Nhà nước xác nhận		
1	Đô la Mỹ		
2	Bảng Anh		
3	EURO		
4			
II	Giá trị đã đầu tư tại thời điểm cuối quý		
1	Đô la Mỹ		
2	Bảng Anh		
3	EURO		
4			
III	Giá trị đã đầu tư trong quý		
1	Đô la Mỹ		
2	Bảng Anh		
3	EURO		
4			
IV	Giá trị còn được đầu tư		

	(IV = I-II)		
1	Đô la Mỹ		
2	Bảng Anh		
3	EURO		
4			

(Tỷ giá được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch)

II. Tổ chức mở tài khoản giao dịch

STT	Tên tổ chức	Địa chỉ	Quốc tịch	Số lượng tài khoản
1	...			

III. Tình hình đầu tư

3.1. Tình hình giao dịch trên tài khoản tự doanh

S T T	Loại tài sản đầu tư	Tổng mua từ đầu năm		Tổng bán từ đầu năm		Mua trong quý		Bán trong quý		Tổng mua tính đến cuối kỳ		Tổng bán tính đến cuối kỳ	
		KL	GT	KL	GT	KL	GT	KL	GT	KL	GT	KL	GT
I	Đầu tư chứng khoán												
1	Cổ phiếu												
	- Ngoại tệ												
	- Quy đổi VND												
2	Trái phiếu												
	- Ngoại tệ												
	- Quy đổi VND												
3	Chứng chỉ quỹ												
	- Ngoại tệ												
	- Quy đổi VND												
II	Đầu tư khác												
	- Ngoại tệ												
	- Quy đổi VND												
	Tổng												
	- Ngoại tệ												
	- Quy đổi VND												

* Ghi chú:

KL: Khối lượng

GT: Giá trị

Tỷ giá được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch

3.2. Tình hình nắm giữ tài sản đầu tư gián tiếp ra nước ngoài

(tính theo giá trị ngoại tệ đã đầu tư)

ST T	Loại tài sản	Tài sản đầu tư nắm giữ tại thời điểm báo cáo					Tổng số chứng khoán đang lưu hành của tổ chức phát hành vào thời điểm báo cáo	Tỷ lệ đầu tư (%)
		Số lượng	Giá trị sổ sách tại thời điểm mua		Giá trị thị trường tại thời điểm báo cáo (ngoại tệ)	Tỷ lệ tăng trưởng tài sản đầu tư (%)		
			Ngoại tệ	Tỷ VND (quy đổi)				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(6)/(4) *100	(8)	(9)=(3)/ (8)*100
I	Đầu tư chứng khoán							
1	Cổ phiếu							
	A							
								
2	Trái phiếu							
	A							
								
3	Chứng chỉ quỹ							
	A							
								
II	Đầu tư khác							
1								
	Tổng cộng (I+II)							

(Tỷ giá được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch)

* Ghi chú:

Cột (2) loại chứng khoán được ghi cụ thể theo mã chứng khoán mà doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm nắm giữ.

Cột (3) là các chứng khoán hiện doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm đang nắm giữ, không bao gồm chứng khoán đang về tài khoản.

Cột (4) tính theo giá mua vào/giá góp vốn theo hợp đồng;

Cột (5) Tỷ giá được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch;

Cột (6) tính theo giá đóng cửa hoặc giá giao dịch bình quân tại thời điểm báo cáo hoặc giá trị hợp lý đối với chứng khoán chưa niêm yết.

Đối với trái phiếu, không phải tính cột (8), (9).

IV. Các vướng mắc phát sinh và kiến nghị:

NGƯỜI LẬP
(Ký, ghi rõ họ tên)

KIỂM SOÁT NỘI BỘ
(Ký, ghi rõ họ tên)

(TỔNG) GIÁM ĐỐC
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)